

Giáo án Tiếng việt 4
TẬP ĐỌC
NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG

I. Mục tiêu:

Đọc thành tiếng:

- 1 Đọc đúng các tiếng, từ khó hoặc dễ lẫn do ảnh hưởng các phương ngữ.
Gieo trồng, sừng sờ, lược kĩ, đồng dục, chẳng nẩy mầm.
- 2 Đọc trôi chảy được toàn bài, ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ, nhấn giọng ở cá từ ngữ gợi cảm.
- 3 Đọc diễn cảm toàn bài, thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung.

Đọc - hiểu:

- 1 Hiểu các từ ngữ khó trong bài: bệ hạ, sừng sờ, đồng dục, hiền minh.
- 2 Hiểu nội dung câu truyện: Ca ngợi cậu bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật.

II. Đồ dùng dạy học:

- 1 Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 46, SGK (phóng to nếu có điều kiện)
- 2 Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn cần luyện đọc.

III. Hoạt động trên lớp:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
----------------------------------	---------------------------------

1. KTBC:

- Gọi 3 HS lên bảng đọc thuộc lòng bài
Tre Việt Nam và trả lời câu hỏi sau:

1/. Bài thơ ca ngợi phẩm chất gì? Của ai?

2/. Em thích hình ảnh nào, vì sao?

- Nhân xét và cho điểm HS .

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

- Treo tranh minh họa và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì? Cảnh này em thường gặp ở đâu?

- Từ bao đời nay, những câu chuyện cổ
luôn là những bài học ông cha ta muốn răn
dạy con cháu. Qua câu chuyện Những hạt
giống thóc ông cha ta muốn nói gì với
chúng ta? Các em cùng học bài.

b. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

*** *Luyện đọc:***

- Yêu cầu HS mở SGK trang 46, tiếp nối nhau đọc từng đoạn (3 lượt HS đọc)

GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS (nếu có). Chú ý câu:

- 3 HS lên bảng thực hiện yêu cầu.

- Bức tranh vẽ cảnh một ông vua già đang dắt tay một cậu bé trước đám dân nô nức chờ hàng hoá. Cảnh này em thường thấy ở những câu chuyện cổ.

- Lắng nghe.

- HS đọc theo trình tự.

- + Đoạn 1: Ngày xưa... đến bị trừng phạt.

- + Đoạn 2: Có chú bé ... đến này màm

Vua <u>ra lệnh</u> phát cho mỗi người dân một <u>thúng thóc</u> về gieo trồng/ và <u>giao hẹn</u>: ai thu được <u>nhiều thóc nhất</u>/ sẽ được <u>truyền ngôi</u>, ai không có thóc nộp/ sẽ bị <u>trừng phạt</u>. - Gọi 2 HS đọc toàn bài. - Gọi 1 HS đọc phần chú giải. - GV đọc mẫu. Chú ý giọng đọc. * Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, cảm hứng ca ngợi đức tính thật thà. Lời Chôm tâu vua: ngây thơ, lo lắng. Lời vua lúc giải thích thóc đã lược kĩ: Ôn tồn, lúc khen ngợi Chôm đồng dặc. * Nhấn giọng ở những từ ngữ: nôi ngôi, giao hẹn, nhiều thóc nhất, truyền ngôi, trừng phạt, nô nức, lo lắng, không làm sao, nảy mầm được, sùng sờ, ôn tồn, lược kĩ, còn mọc được, đồng dặc, trung thực, quý nhất, truyền ngôi, trung thực, dũng cảm, hiền minh. * Tìm hiểu bài: -Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài và trả lời câu hỏi: + Nhà vua chọn người như thế nào để	được. + Đoạn 3: Mọi người ... đến của ta. + Đoạn 4: Rồi vua đồng dặc... đến hiền minh. -2 HS đọc thành tiếng. -1 HS đọc.
---	---

truyền ngôi? - Gọi HS đọc đoạn 2, cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi: +Nhà vua đã làm cách nào để tìm được người trung thực. +Theo em hạt thóc giống đó có thể nảy mầm được không? Vì sao? + Thóc lược kĩ thì không thể nảy mầm được. Vậy mà vua lại giao hẹn, nếu không vó thóc sẽ bị trừng trị. Theo em, nhà vua có mưu kế gì trong việc này? - Đoạn 1 ý nói gì? – Tóm ý chính đoạn 1. - Câu chuyện tiếp diễn ra sao, chúng ta cùng học tiếp. - Gọi 1 HS đọc đoạn 2. + Theo lệnh vua, chú bé Chôm đã làm gì? Kết quả ra sao? + Đến kì nộp thóc cho vua, chuyện gì đã xảy ra?	- Đọc thầm và tiếp nối nhau trả lời + Nhà vua chọn người trung thực để truyền ngôi. - 1 HS đọc thành tiếng. +Vua phát cho mỗi người dân một thúng thóc đã lược kĩ mang về gieo trồng và hẹn: ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có sẽ bị trừng phạt. + Hạt thóc giống đó không thể nảy mầm được vì nó đã được lược kĩ rồi. + Vua muốn tìm xem ai là người trung thực, ai là người chỉ mong làm đẹp lòng vua, tham lam quyền chức. <i>-Nhà vua chọn người trung thực để nối ngôi.</i> -1 HS đọc thành tiếng. +Chôm gieo trồng, em dốc công chăm sóc
--	---

+ Hành động của chú bé Chôm có gì khác mọi người? - Gọi HS đọc đoạn 3. + Thái độ của mọi người như thế nào khi nghe Chôm nói. - Câu chuyện kết thúc như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu đoạn kết. + Nhà vua đã nói như thế nào? + Vua khen cậu bé Chôm những gì? + Cậu bé Chôm được hưởng những gì do tính thật thà, dũng cảm của mình? + Theo em, vì sao người trung thực là người đáng quý?	mà thóc vẫn chẳng nảy mầm. + Mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp. Chôm không có thóc, em lo lắng, thành thật quý tâu: <i>Tâu bệ hạ! Con không làm sao cho thóc nảy mầm được.</i> + Mọi người không dám trái lệnh vua, sợ bị trừng trị. Còn Chôm dũng cảm dám nói sự thật dù em có thể em sẽ bị trừng trị. -1 HS đọc thành tiếng. + Mọi người sững sờ, ngạc nhiên vì lời thú tội của Chôm. Mọi người lo lắng vì có lẽ Chôm sẽ nhận được sự trừng phạt. - Đọc thầm đoạn cuối. +Vua nói cho mọi người biết rằng: thóc giống đã bị lụt thì làm sao có thể mọc được. Mọi người có thóc nộp thì không phải là thóc giống vua ban. + Vua khen Chôm trung thực, dũng cảm. + Cậu được vua truyền ngôi báu và trở thành ông vua hiền minh. + Tiếp nối nhau trả lời theo ý hiểu. * Vì người trung thực bao giờ cũng nói đúng sự thật, không vì lợi ích của mình mà
--	---

- Đoạn 2-3-4 nói lên điều gì? - Tóm ý chính đoạn 2-3-4. - Yêu cầu HS đọc thầm cả bài và trả lời câu hỏi + Câu chuyện có ý nghĩa như thế nào? - Ghi nội dung chính của bài. * Đọc diễn cảm: - Gọi 4 HS đọc nối tiếp, cả lớp theo dõi để tìm ra giọng đọc thích hợp. - Gọi 4 HS tiếp theo đọc nối tiếp từng đoạn. - Giới thiệu đoạn văn cần luyện đọc. - GV đọc mẫu.	nói dối, làm hỏng việc chung. * Vì người trung thực bao giờ cũng muốn nhe sự thật, nhờ đó làm được nhiều điều có ích cho mọi người. * Vì người trung thực luôn luôn được mọi người kính trọng tin yêu. * Vì người trung thực luôn bảo vệ sự thật, bảo vệ người tốt. * Vì người trung thực luôn nói đúng sự thật để mọi người biết cách ứng phó. - <i>Cậu bé Chôm là người trung thực dám nói lên sự thật.</i> -Đọc thầm tiếp nối nhau trả lời: + <i>Câu chuyện ca ngợi cậu bé Chôm trung thực, dũng cảm nói lên sự thật và cậu được hưởng hạnh phúc.</i> -2 HS nhắc lại. - 4 HS đọc tiếp nối từng đoạn. - Tìm ra cách đọc như đã hướng dẫn. - 4 HS đọc.
--	---

- Yêu cầu HS tìm ra cách đọc và luyện đọc. - Gọi 2 HS đọc lại toàn bài. - Gọi 3 HS tham gia đọc theo vai. - Nhận xét và cho điểm HS đọc tốt. 3.Củng cố – dặn dò: - Hỏi: Câu chuyện này muốn nói với chúng ta điều gì? - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học bài.	- HS theo dõi. - Tìm ra giọng đọc cho từng nhân vật. Luyện đọc theo vai. - 2 HS đọc. - 3 HS đọc.
--	---